

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /2024/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;  
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;  
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;  
Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;  
Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính Phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1835/TTr-STTTT ngày 17 tháng 9 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10.. tháng 10.. năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ky*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – BTP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, KSTT, TT CB-TH;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. (VT)

8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI. CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Thanh



## QUY CHẾ

**Khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh**  
(Kèm theo Quyết định số 32 /2024/QĐ-UBND ngày 30. tháng 9. năm 2024  
của UBND tỉnh Tây Ninh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh, bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu; kết nối, chia sẻ dữ liệu; sử dụng, khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân quản lý, chia sẻ và sử dụng dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công dữ liệu của tỉnh: Là điểm đầu mỗi truy cập thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước trong nội bộ của tỉnh Tây Ninh; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi các cơ quan nhà nước trong nội bộ của tỉnh Tây Ninh.

2. Danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh Tây Ninh: là danh mục các cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 55 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP).

3. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh: là hệ thống thông tin phục vụ tích hợp, lưu trữ dữ liệu của các cơ sở dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh để chia sẻ cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

4. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (gọi tắt là LGSP của tỉnh) là hệ thống thông tin được tỉnh xây dựng tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, đóng vai trò trung gian cung cấp các dịch vụ dùng chung phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh.

5. Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (TTTHDL) do Sở Thông tin và Truyền thông giao cho Trung tâm Giám sát, điều hành kinh tế, xã hội tập trung quản lý, vận hành, bao gồm:

a) Hạ tầng phần cứng: thiết bị máy chủ, thiết bị ngoại vi, thiết bị mạng, thiết bị phụ trợ, thiết bị lưu trữ, thiết bị bảo mật, hệ thống Hội nghị truyền hình và các thiết bị khác có liên quan.

b) Hệ thống phần mềm: Hệ thống các ứng dụng được cài đặt, lưu trữ tại trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

c) Mạng truyền thông bao gồm: mạng nội bộ, mạng internet (hữu tuyến và vô tuyến), mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng LAN-WAN nội tỉnh.

d) Tài nguyên địa chỉ IP (*Internet Protocol - giao thức Internet*) là một địa chỉ đơn nhất mà những thiết bị điện tử hiện nay đang sử dụng để nhận diện và liên lạc với nhau trên mạng máy tính bằng cách sử dụng giao thức Internet.

d) Các phân vùng mạng VLAN (*virtual local area network*) là một kỹ thuật cho phép tạo lập các mạng LAN độc lập một cách logic trên cùng một kiến trúc hạ tầng vật lý. Việc tạo lập nhiều mạng LAN ảo trong cùng một mạng cục bộ giúp giảm thiểu miền quảng bá (*broadcast domain*) cũng như tạo thuận lợi cho việc quản lý một mạng cục bộ rộng lớn. VLAN tương đương như mạng con

e) Phòng hệ thống là nơi lắp đặt các thiết bị máy chủ, mạng và thiết bị quản lý, ... (*Hiện nay phòng hệ thống đang đặt tại Viễn thông Tây Ninh, Viettel Tây Ninh*).

g) Nhân sự quản trị, vận hành là các cán bộ kỹ thuật được giao nhiệm vụ trực tiếp quản trị, vận hành các hệ thống tại TTTHDL.

h) Sự cố là các vấn đề phát sinh có thể gây gián đoạn hoạt động của TTTHDL như bị tấn công mạng, bị tấn công bằng mã độc.

#### **Điều 4. Nguyên tắc khai thác và sử dụng**

Việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu đảm bảo thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

## **Chương II XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH**

#### **Điều 5. Cơ sở dữ liệu, danh mục cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước**

1. Cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh bao gồm:
- a) Cơ sở dữ liệu trong các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh;
  - b) Cơ sở dữ liệu quản lý của từng ngành, lĩnh vực trong tỉnh;
  - c) Cơ sở dữ liệu khác trong nội bộ một hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước không thuộc điểm a, điểm b khoản này.

2. Danh mục cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh

a) Danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;

b) Trường hợp bổ sung cơ sở dữ liệu vào danh mục, chỉnh sửa danh mục hoặc rút cơ sở dữ liệu khỏi danh mục cơ sở dữ liệu cấp tỉnh, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu có văn bản đề nghị kèm thuyết minh lý do đề nghị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh danh mục cơ sở dữ liệu của tỉnh, bao gồm các nội dung chính sau:

Tên cơ sở dữ liệu;

Mục tiêu xây dựng cơ sở dữ liệu;

Phạm vi dữ liệu trong cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh; thông tin về dữ liệu chủ của cơ sở dữ liệu cấp tỉnh sẽ lưu trữ và chia sẻ;

Đối tượng và mục đích sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu;

Nguồn thông tin theo kế hoạch xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu;

Phương thức chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu.

3. Cơ sở dữ liệu cấp tỉnh đưa vào danh mục phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Dữ liệu số đảm bảo giá trị pháp lý tương đương các văn bản giấy chứa thông tin được cơ quan có thẩm quyền cung cấp;

b) Chứa dữ liệu chủ của Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở tham chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của sở, ban, ngành, địa phương;

c) Dữ liệu được chia sẻ, sử dụng cho nhiều sở, ban, ngành, địa phương phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp;

4. Danh mục cơ sở dữ liệu cấp tỉnh được cập nhật theo nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của từng giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số hoặc khi có đề nghị của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố.

**Điều 6. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu**

1. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước thuộc tỉnh chủ trì, triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành, lĩnh vực theo danh mục, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phải được đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để đảm bảo việc chia sẻ và khai thác thống nhất đồng bộ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chuẩn bị hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 27 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

4. Cơ sở dữ liệu xây dựng phải đáp ứng phục vụ việc thực hiện kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định tại Chương III của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp cơ sở đã có chưa đáp ứng được yêu cầu thì xác định các nội dung công việc đưa vào kế hoạch thực hiện khi nâng cấp bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu theo quy định.

5. Hàng tháng, quý, năm, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm rà soát hiện trạng cơ sở dữ liệu của mình, đề xuất các nội dung cơ sở dữ liệu cần xây dựng, phương án xây dựng gửi Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét, đánh giá, đề xuất cập nhật, bổ sung vào danh mục dữ liệu chung của tỉnh.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU THUỘC CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA TỈNH**

### **Điều 7. Quản lý dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu của tỉnh**

1. Thực hiện tổ chức, quản lý dữ liệu theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Rà soát chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu đảm bảo tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu do cơ quan chủ quản chuyên ngành, cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin quy định.

3. Tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Xác định tần suất, thời gian cập nhật, tích hợp dữ liệu, thời hạn sử dụng dữ liệu chia sẻ.

5. Phối hợp với cơ quan chủ quản Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu theo hình thức chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù.

6. Đính chính, hiệu chỉnh khi dữ liệu có sai sót, sai lệch so với thực tế.

7. Thông báo cho cơ quan chủ quản LGSP khi thay đổi, cập nhật các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu.

8. Kiểm tra, đánh giá dữ liệu theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

### **Điều 8. Quản lý Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh**

1. Quản lý cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ vận hành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động xuyên suốt, ổn định, tuân thủ các nguyên tắc về an toàn, bảo mật thông tin.

2. Quản lý tài khoản và phân quyền khai thác dữ liệu.

3. Hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu ngành thuộc cơ sở dữ liệu của tỉnh thực hiện cập nhật, đồng bộ, tích hợp dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cung cấp dữ liệu khi chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù được quy định tại Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 36, Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Tổng hợp, phân tích dữ liệu để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến các nội dung tại khoản 1 Điều 4 của Quy chế này và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

6. Phối hợp các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu ngành thuộc cơ sở dữ liệu của tỉnh để kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

### **Điều 9. Quản lý LGSP của tỉnh**

1. Quản lý hạ tầng thông tin, hạ tầng kết nối mạng đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Quản lý tập trung và công khai thông tin các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 24, Điều 25 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Quản lý, điều phối hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh theo quy định tại Điều 40, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

4. Cập nhật, điều chỉnh các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có thay đổi. Theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc kết nối chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh.

5. Hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật để tự động tích hợp, đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh thông qua các dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu qua LGSP của tỉnh.

6. Xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại mục 5 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

**Điều 10. Cung cấp, quản lý dữ liệu mở**

1. Dữ liệu mở của tỉnh được cung cấp tập trung, thống nhất trên Cổng dữ liệu của tỉnh.

2. Căn cứ danh mục dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và các quy định tại khoản 1 Điều 17, khoản 1, khoản 2 Điều 20, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP, cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu phối hợp cơ quan chủ quản Cổng dữ liệu của tỉnh thực hiện cung cấp dữ liệu mở thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan.

3. Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu phải công bố rộng rãi các thông tin về việc cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức, cá nhân biết, khai thác và sử dụng.

4. Khuyến khích các cơ quan tăng cường cung cấp dữ liệu mở khác ngoài cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

5. Khuyến khích tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu mở phối hợp cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu, cơ quan chủ quản Cổng dữ liệu của tỉnh triển khai giải pháp xây dựng, mở rộng dữ liệu mở.

**Điều 11. Quản lý Cổng dữ liệu của tỉnh**

Cơ quan chủ quản Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh có trách nhiệm quản lý, vận hành Cổng dữ liệu của tỉnh, gồm các nội dung sau:

1. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu của tỉnh.

2. Hướng dẫn cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu thực hiện cung cấp dữ liệu mở.

3. Cấp tài khoản, phân quyền truy cập, khai thác Cổng dữ liệu của tỉnh.

4. Công khai các thông tin về kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

5. Tiếp nhận và điều phối việc xử lý các thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân liên quan đến dữ liệu chia sẻ, dịch vụ chia sẻ, kết nối dữ liệu.

**Điều 12. Khai thác dữ liệu thuộc cơ sở dữ liệu của tỉnh**

1. Khai thác dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo cách thức sau:

a) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu mặc định: cơ quan khai thác dữ liệu thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 35 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;

b) Đối với khai thác dữ liệu theo cách chia sẻ dữ liệu đặc thù: cơ quan khai thác dữ liệu phối hợp với đơn vị quản lý Kho cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Điều 37, Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.



2) Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm:

a) Khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích đã quy định tại Điều 4 của Quy chế này;

b) Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin, pháp luật chuyên ngành liên quan đến dữ liệu, pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh trong quá trình khai thác và sử dụng dữ liệu;

c) Các giải pháp kỹ thuật được sử dụng để khai thác, sử dụng dữ liệu phải tuân thủ theo mô hình Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;

d) Trường hợp thực hiện khai thác, sử dụng dữ liệu có liên quan đến bên thứ ba thì bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác, sử dụng dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh;

đ) Thông báo đến cơ quan chủ quản Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh khi dữ liệu chia sẻ có sai sót hoặc không phù hợp với thực tế;

e) Phối hợp với cơ quan chủ quản LGSP của tỉnh để xử lý các vướng mắc khi thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

### **Chương III** **QUẢN LÝ KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU**

#### **Điều 13. Hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu**

1. Cơ quan cung cấp và sử dụng dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hạ tầng phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai LGSP của tỉnh phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 14. Chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù**

Các hoạt động chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù thực hiện theo các điều khoản quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 15. Bảo đảm an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu**

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định tại Điều 28 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 16. Quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu**

Hoạt động quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo các điều khoản quy định tại Mục 4 Chương III Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh tuân thủ các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin và phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh theo định kỳ.

3. Hướng dẫn thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu trong cơ quan nhà nước của tỉnh; giám sát việc thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh.

4. Thu thập, thẩm định và công bố danh sách các cơ quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu được cung cấp làm cơ sở để các cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng. Thu thập, quản lý dữ liệu danh mục dùng chung trong phạm vi toàn tỉnh cung cấp cho các cơ quan có nhu cầu.

5. Thu thập, đánh giá các kết nối theo hình thức chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù để yêu cầu các cơ quan cung cấp dữ liệu chuyển thành chia sẻ dữ liệu theo hình thức mặc định.

6. Triển khai các giải pháp, sáng kiến, tiện ích hỗ trợ chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ các đối tượng tham gia thủ tục hành chính công trực tuyến trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu.

7. Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc kỹ thuật trong quá trình triển khai kết nối các hệ thống thông tin với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

8. Hướng dẫn các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu; lập chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu hàng năm.

9. Chỉ đạo đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở:

a) Quản trị kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, vận hành đảm bảo hoạt động ổn định liên tục 24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong tuần trên mạng Internet;

thường xuyên kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kịp thời các cơ quan, đơn vị khai thác sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho kho dữ liệu dùng chung tỉnh Tây Ninh và Cổng dữ liệu tỉnh;

b) Thực hiện nâng cấp, mở rộng các chức năng, tính năng kho dữ liệu tỉnh Tây Ninh đảm bảo an toàn thông tin mạng;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của kho dữ liệu tỉnh Tây Ninh và lập kế hoạch, dự toán kinh phí quản trị kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và nâng cấp kho dữ liệu tỉnh Tây Ninh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Bố trí kinh phí đầu tư phát triển cho việc xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 19. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Phối hợp với cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung liên quan đến việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách địa phương theo phân cấp trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

### **Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh Tây Ninh**

Hướng dẫn, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh mạng trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu số.

### **Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Thực hiện và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này. Tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ với vai trò là cơ quan cung cấp dữ liệu đối với dữ liệu do mình quản lý theo quy định tại Quy chế này.

2. Trên cơ sở các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, phối hợp với đơn vị quản lý kho dữ liệu tỉnh Tây Ninh thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu trong phạm vi dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Tham mưu bố trí kinh phí cho các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Cơ quan khai thác dữ liệu tuân thủ các quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Đề xuất danh mục dữ liệu ngành có thể chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở, trình UBND tỉnh ban hành và phối hợp đơn vị quản lý kho dữ liệu tỉnh Tây Ninh thực hiện công bố.

6. Xác định tần suất, thời gian cập nhật, tích hợp dữ liệu, thời hạn sử dụng dữ liệu chia sẻ trong phạm vi dữ liệu chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý.

### **Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản các hệ thống thông tin**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định về kết nối, thu thập, thẩm định, chia sẻ dữ liệu với vai trò là cơ quan cung cấp dữ liệu đối với dữ liệu do mình quản lý.

2. Tuân thủ các tài liệu kỹ thuật của hệ thống cơ sở dữ liệu tỉnh Tây Ninh khi xây dựng các hệ thống thông tin, triển khai kết nối.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin hiện có nhằm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu trao đổi phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Kho dữ liệu tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

a) Đối với hệ thống thông tin đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về kết nối: Các cơ quan xác định những thông tin dữ liệu cần chia sẻ đảm bảo cung cấp đầy đủ, đúng quy định;

b) Đối với hệ thống thông tin chưa đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về kết nối: Các cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Rà soát, cập nhật các quy chế khai thác và sử dụng dữ liệu của các hệ thống thông tin thuộc hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo đồng bộ và phù hợp với các quy định tại Quy chế này và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

5. Chủ động tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ dữ liệu và gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

### **Điều 23. Điều khoản thi hành**

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các cơ quan và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.